**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NÔNG SƠN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 06/2023/*HNGĐ-ST.
*Ngày 10/3/2023*
*V/v tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tam

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga

2. Ông Trần Kim Đắc

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Hoàng Sa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Nông Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ny 10 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST- HNGĐ Ny 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số*: 01/2023*/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 199.
Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã ĐO, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.
Hiện trú tại: Số 4, đường GP, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Vắng mặt có lý do ( Có đơn xin giải quyết vắng mặt ).
- Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn BY, xã PN, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.
Vắng mặt không có lý do lần thứ 2

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc N trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc N và anh Nguyễn C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2009 tại UBND xã PN, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cải vả thường xuyên, nguyên nhân chính là do anh C ham

chơi cờ bạc, gây nợ nần không có khả năng trả. Vài năm trở lại đây anh C không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con. Từ năm 2021 đến nay chị N và anh C không sống chung, không quan tâm nhau về tình cảm lẫn về kinh tế. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 30/7/2009 và Nguyễn Huỳnh Trúc D, sinh ngày 21/7/2017. Hiện hai con đang ở cùng chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị N khai vợ chồng chị không có nợ chung.

* Bị đơn anh Nguyễn C: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Nông Sơn theo quy định của pháp luật cho anh C nhưng anh C cố tình trốn tránh và không hợp tác làm việc với Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải.

Tại bản tự khai anh Nguyễn C nộp qua bưu điện ngày 31/01/2023, anh C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc N.

Về con chung: Thống nhất giao hai con là Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 30/7/2009 và Nguyễn Huỳnh Trúc D, sinh ngày 21/7/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn C khai vợ chồng anh không có nợ chung.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình vắng mặt đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82,

83 của luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc N, cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn C. Giao cho chị Huỳnh Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 30/7/2009 và Nguyễn Huỳnh Trúc D, sinh ngày 21/7/2017 cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Ngọc N và anh Nguyễn C không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn C có hộ khẩu thường trú tại xã PN, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị N yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp "ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn C có gửi đến Tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy anh có nhận được thông tin về việc chị N ly hôn với anh gửi Bản tự khai về những nội dung chị N yêu cầu cho Tòa án đề ngày 31/01/2023 nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, cả hai phiên tòa xét xử anh C đều vắng mặt không có lý do. Đối với chị Huỳnh Thị Ngọc N đã có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc N và anh Nguyễn C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2009 tại UBND xã PN, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy đăng ký kết hôn số 06/2009. Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C ham chơi cờ bạc, gây nợ nần, không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con. Từ năm 2021 đến nay chị N và anh C không còn sống chung với nhau và không còn quan tâm nhau nữa. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn C.

Tòa án đã niêm yết triệu tập nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa do đó không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Chị Huỳnh Thị Ngọc N kiên quyết xin ly hôn, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 30/7/2009 và Nguyễn Huỳnh Trúc D, sinh ngày 21/7/2017. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị N. Chị N có công việc và thu nhập ổn định. Cháu Nguyễn Phước Đ có đơn trình bày xin ở với mẹ, cháu Nguyễn Huỳnh Trúc D tuy chưa đủ tuổi để trình bày ý kiến nhưng xét thấy cần giao cả hai con cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của các cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình.

[2.3].Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3].Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Ngọc N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc N về việc *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* với anh Nguyễn C.

**- Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Huỳnh Thị Ngọc N được ly hôn anh Nguyễn C.

- **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 30/7/2009 và Nguyễn Huỳnh Trúc D, sinh ngày 21/7/2017, cho chị Huỳnh Thị Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần Thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**- Về Án phí**: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Huỳnh Thị Ngọc N phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ( ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003061 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ gửi lên tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Phước Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Tam**